

Họ và tên:.....

Lớp:.....

BÀI TẬP 1 TIẾNG VIỆT LỚP 3

* Đọc thầm bài:

Kiến Mẹ và các con

Kiến là một gia đình lớn. Kiến Mẹ có chín nghìn bảy trăm con. Tối nào Kiến Mẹ cũng tắt bật trong phòng ngủ của đàn con để vỗ về và thơm từng đứa:

- Chúc con ngủ ngon! Mẹ yêu con.

Suốt đêm Kiến Mẹ không hề chớp mắt để hôn đàn con. Nhưng cho đến lúc mặt trời mọc, lũ kiến con vẫn chưa được mẹ thơm hết lượt. Vì thương Kiến Mẹ quá vất vả, bác Cú Mèo đã nghĩ ra một cách. Buổi tối, đến giờ đi ngủ, tất cả lũ kiến con đều lên giường nằm trên những chiếc đệm xinh xinh. Kiến Mẹ đến thơm vào má chú kiến con nằm ở hàng đầu tiên. Sau khi được mẹ thơm, chú kiến này quay sang thơm vào má kiến con bên cạnh và thầm thì: - Mẹ gửi một cái hôn cho em đấy! Cứ thế lần lượt các kiến con hôn truyền nhau và nhờ thế Kiến Mẹ có thể chợp mắt mà vẫn âu yếm được cả đàn con.

* Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng cho mỗi câu hỏi dưới đây:

Câu 1: Kiến Mẹ có bao nhiêu con?

- A. 970 B. 1970 C. 9700

Câu 2: Vì sao cả đêm Kiến Mẹ không chợp mắt?

- A. Vì Kiến Mẹ tắt bật trong phòng ngủ chăm con.
B. Vì Kiến Mẹ muốn hôn tất cả các con.
C. Vì Kiến Mẹ phải đợi mặt trời mọc.

Câu 3: Bác Cú Mèo đã nghĩ ra cách gì để Kiến Mẹ đỡ vất vả.

- A. Kiến Mẹ thơm chú kiến con nằm ở hàng cuối và nói: “Mẹ yêu tất cả các con.”
B. Kiến Mẹ thơm hai chú kiến con nằm ở hàng đầu và hàng cuối, các con hôn truyền nhau.
C. Kiến Mẹ thơm chú kiến con ở hàng đầu, các con hôn truyền nhau.

Câu 4: Bộ phận in đậm trong câu: “ Kiến Mẹ tắt bật trong phòng ngủ.” trả lời cho câu hỏi nào?

- A. Thế nào? B. Làm gì? C. Là gì?

Họ và tên:.....

Lớp:.....

BÀI TẬP 2 TIẾNG VIỆT LỚP 3

Chú sẻ và bông hoa bằng lăng

Ở gần tổ của một chú sẻ non đang tập bay có một cây bằng lăng. Mùa hoa này, bằng lăng nở hoa mà không biết vui vì bé Thơ, bạn của cây, phải nằm viện. Sẻ non biết bằng lăng đã giữ lại một bông hoa cuối cùng để đợi bé Thơ.

Sáng hôm ấy, bé Thơ về, bông bằng lăng cuối cùng đã nở. Nhưng bông hoa lại nở cao hơn cửa sổ nên bé không nhìn thấy nó. Bé cứ ngỡ là mùa hoa đã qua.

Sẻ non rất yêu bằng lăng và bé Thơ. Nó muốn giúp bông hoa. Nó chấp cánh, bay vù về phía cành bằng lăng mảnh mai. Nó nhìn kĩ cành hoa rồi đáp xuống. Cành hoa chao qua, chao lại. Sẻ non cố đứng vững. Thế là bông hoa chúc hẳn xuống, lọt vào khuôn cửa sổ.

Lập tức, sẻ nghe thấy tiếng reo từ gian phòng tràn ngập ánh nắng:

- Ôi, đẹp quá! Sao lại có bông bằng lăng nở muộn thế kia?

Theo Phạm Hồ

** Khoanh vào chữ cái đặt trước ý em cho là đúng trong các câu hỏi sau và hoàn thành tiếp các bài tập:*

Câu 1. Bằng lăng muốn giữ lại bông hoa cuối cùng để làm gì?

- Để tặng cho sẻ non.
- Để trang điểm cho ngôi nhà của bé Thơ.
- Để dành tặng bé Thơ vì bé Thơ bị ốm phải nằm viện chưa được nhìn thấy hoa nở.

Câu 2. Vì sao khi bông hoa bằng lăng cuối cùng nở, bé Thơ vẫn không nhìn thấy và nghĩ rằng mùa hoa đã qua?

- Vì hoa chóng tàn quá bé Thơ chưa kịp ngắm.
- Vì bông hoa nở cao hơn cửa sổ nên bé không nhìn thấy.
- Vì bé Thơ mệt không chú ý đến hoa.

Câu 3. Sẻ non đã làm gì để giúp bằng lăng và bé Thơ?

- Sẻ non hót vang để bé Thơ thức dậy ngắm hoa bằng lăng.
- Sẻ non hái bông hoa bằng lăng bay vào buồng tặng bé Thơ.

c. Sẻ non đậu vào cành hoa bằng lăng làm cho nó chúc xuống để bông hoa lọt vào khung cửa sổ.

Câu 4. Câu văn có hình ảnh so sánh là:

- a. Bé Thơ cười tươi như một bông hoa.
- b. Sẻ non rất yêu bằng lăng và bé Thơ.
- c. Bé cứ nghĩ là mùa hoa đã qua.

Câu 5. Điền tiếp bộ phận còn thiếu để tạo câu theo mẫu *Ai là gì?*

Bằng lăng và sẻ non là

Họ và tên:.....

Lớp:.....

BÀI TẬP 3 TIẾNG VIỆT LỚP 3

Đọc thầm bài “ Cửa Tùng”

Thuyền chúng tôi đang xuôi dòng Bến Hải – con sông in đậm dấu ấn lịch sử thời chống Mĩ cứu nước . Đồi bờ thôn xóm mướt màu xanh lũy tre làng và những rặng phi lao rì rào gió thổi .

Từ cầu Hiền Lương , thuyền xuôi khoảng sáu cây số nữa là đã gặp biển cả mênh mông. Nơi dòng Bến Hải gặp sóng biển khơi ấy chính là Cửa Tùng . Bãi cát ở đây từng được ca ngợi là “ Bà chúa của các bãi tắm “. Diệu kì thay, trong một ngày, Cửa Tùng có ba sắc màu nước biển. Bình minh, mặt trời như chiếc thau đồng đỏ ối chiếu xuống mặt biển, nước biển nhuộm màu hồng nhạt. Trưa, nước biển xanh lơ và khi chiều tà thì đổi sang màu xanh lục.

Người xưa đã ví bờ biển Cửa Tùng giống như một chiếc lược đồi mồi cài vào mái tóc bạch kim của sóng biển.

Theo THỤY CHƯƠNG

Đánh dấu x vào trước câu trả lời đúng

1/ Cảnh hai bên bờ sông Bến Hải có gì đẹp ?

- Đồi bờ thôn xóm mướt màu xanh lũy tre làng .
- Những rặng phi lao rì rào gió thổi.
- Cả hai ý trên đều đúng .

2/ Em hiểu thế nào là “ Bà Chúa của các bãi tắm “ ?

- Là bãi tắm có thờ Bà Chúa.
- Là bãi tắm đẹp nhất trong các bãi tắm.
- Là bãi tắm có bà chúa cai trị.

3/ Vào buổi trưa , nước biển Cửa Tùng có sắc màu như thế nào ?

- Nước biển nhuộm màu hồng nhạt.
- Nước biển màu xanh lơ.
- Nước biển màu xanh lục.

4/

a) Câu “ Thuyền chúng tôi đang xuôi dòng Bến Hải “ được cấu tạo theo mẫu câu nào ?

- Cái gì - là gì ?
- Cái gì - làm gì ?
- Cái gì - thế nào ?

b) Câu nào dưới đây có hình ảnh so sánh ?

- Đàn kiến đông đúc.
- Người đông như kiến .
- Người đi rất đông.

Họ và tên:.....

Lớp:.....

BÀI TẬP 4 TIẾNG VIỆT LỚP 3

Bài 1: Chép lại đoạn thơ sau và gạch chân từ ngữ nhân hoá:

Ông trời nổi lửa đằng đông
Bà sân vắn chiếc khăn hồng đẹp thay
Bố em xách điếu đi cày
Mẹ em tát nước nắng đầy trong thau
Cậu mèo đã dậy từ lâu
Cái tay rửa mặt, cái đầu nghiêng nghiêng.

.....
.....
.....
.....

Bài 2: Gạch dưới bộ phận câu trả lời câu hỏi **Khi nào?**

- a, Người Tày, người Nùng thường múa sư tử vào các dịp lễ hội mừng xuân.
- b, Tháng năm, bầu trời như chiếc chảo khổng lồ bị nung nóng úp chụp vào xóm làng.
- c, Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập vào ngày 2 tháng 9 năm 1945.

Bài 3: Đặt 3 câu theo kiểu Ai thế nào?

.....
.....
.....
.....

Bài 4: Viết lại các từ và cụm từ sau cho đúng quy tắc viết hoa:

trần hưng đạo, trường sơn, cửu long

.....
.....
.....
.....

Họ và tên:.....

Lớp:.....

BÀI TẬP 5 TIẾNG VIỆT LỚP 3

Bài 1: Hãy chép lại đoạn thơ sau và gạch chân những hình ảnh so sánh tìm được:

Lá thông như thể chùm kim
Reo lên trong gió một nghìn âm thanh
Lá lúa là lưỡi kiếm cong
Vây quanh bảo vệ một bông lúa vàng
Lá chuối là những con tàu
Bồng bênh chở nặng một màu gió trắng.

.....
.....
.....
.....

Bài 2: Tìm từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm trong các câu sau:

Tiếng đàn bay ra vườn. Vài cánh ngọc lan êm ái rụng xuống nền đất mát rượi... Hoa mười giờ nở đỏ quanh các lối đi ven hồ.

- Các từ chỉ sự vật là:.....

- Các từ chỉ hoạt động là:.....

- Các từ chỉ đặc điểm là:.....

Bài 3: Đặt 3 câu theo kiểu câu Ai là gì?

.....
.....
.....
.....

Bài 4: Hãy khoanh một từ viết sai chính tả trong từng dòng sau:

a) chạn bát, trạm xá, trách mắng, chông chờ.

b) Nhà đông, rung động, chiếc giường, để dành.

c) Già dặn, rôm rả, giăng co, dành giạt.

Họ và tên:.....

Lớp:.....

BÀI TẬP 6 TIẾNG VIỆT LỚP 3

Bài 1: Điền vào chỗ chấm r/d/gi?

a) cáán; gỗán, conán.

Suối chảyócách; nước mắt chảyànụa.

b) Quyển vở này mởa Bao nhiêu trangây trắng Từngòng kẻ ngay ngắn Như chúng em xếp hàng	Lật từng trang từng trangây trắng sờ mátượi Thơm tho mùiây mới Nắn nót bàn tay xinh.
---	---

Bài 2: Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau:

buồn ><.....	khóc ><.....	lạnh lẽo ><.....
yếu đuối ><.....	nhanh nhẹn ><.....	đẳng ><.....
dở ><.....	thông minh ><.....	đông đúc ><.....

Bài 3: Đặt 3 câu theo kiểu câu Ai làm gì?

.....
.....
.....
.....

Bài 4: Đặt câu hỏi cho bộ phận gạch chân trong mỗi câu sau:

Những chú gà trống oai vệ.

.....
Chú mèo bỗng trở lên rất giữ tợn.

.....
Ông mặt trời tỏa ánh nắng gay gắt giữa trưa hè.

.....
Sau một buổi cày vất vả, các bác nông dân vui vẻ trở về nhà.

.....

Họ và tên:.....

Lớp:.....

BÀI TẬP 7 TIẾNG VIỆT LỚP 3

Bài 1: *Từ nào viết sai chính tả, em hãy viết lại cho đúng:*

Sạch sẽ, xanh sao, xang sông, sáng xủa, ngôi xao, sôi gấc, cặp sách, sương đêm, xửa chữa, xúc khoẻ.

.....
.....
.....
.....

Bài 2: Điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong đoạn văn sau:

Vào ngày 13 tháng Giêng hằng năm hội Lim lại được tổ chức tại vùng đất quan họ Bắc Ninh. Các liên anh liên chị trong làng hát đối đáp để du xuân. Có rất nhiều hình thức hát đối đáp như hát trong nhà ngoài sân quanh òi và cả trên thuyền nữa. Những người đi xem hội sẽ rất vui rất hào hứng với những làn điệu dân ca ngọt ngào tại hội Lim.

Bài 3: Tìm các từ cùng nghĩa với “đất nước” và đặt câu với một trong số các từ tìm được.

.....
.....
.....
.....

Bài 4: Khoanh từ khác với các từ khác ở mỗi dòng:

a, nhà cao tầng, siêu thị, má đình, khu trung tâm thương mại.

b, giữ gìn, non sông, bảo vệ, gìn giữ.

c, vui vẻ, cười nói, chạy nhảy, nô đùa.

Họ và tên:.....

Lớp:.....

BÀI TẬP 8 TIẾNG VIỆT LỚP 3

Bài 1: Điền ch/tr vào chỗ trống:

....í thức;í óc; xử ...í; ...iều đình;ế tạo; ý ...í; leo ...èo.

Bài 2: Điền dấu chấm vào chỗ thích hợp trong đoạn văn sau rồi chép lại cho đúng chính tả:

Mỗi mùa xuân đến, làng tôi lại tổ chức trò chơi đánh đu cái đu được làm bằng những cây tre già và chắc đu được treo bằng những sợi dây thừng dài bền rất chắc người chơi đu càng đu cao càng nhận được sự cổ vũ nồng nhiệt của khán giả dưới sân chơi.

.....
.....
.....
.....

Bài 3: Gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Ở đâu?

- a) Ở Hải Phòng, lễ hội Chọi trâu được tổ chức tại Đồ Sơn.
- b) Sau mỗi giờ ra chơi, chúng em lại tập thể dục giữa giờ tại sân trường.
- c) Trong lớp học, chúng em luôn chú ý nghe giảng.

Bài 4: Hãy kể về một anh hùng dân tộc mà em biết.

.....
.....
.....

Họ và tên:.....

Lớp:.....

BÀI TẬP 9 TIẾNG VIỆT LỚP 3

Bài 1: Tìm và viết những từ ngữ thích hợp để nói về đặc điểm của nhân vật trong các bài tập đọc dưới đây:

Nhân vật	Đặc điểm nhân vật
a, Chú bé Mến trong truyện <i>Đôi bạn</i>	
b, Anh Đom Đóm trong bài thơ cùng tên	
c, Anh Mò Côi trong truyện <i>Mò Côi Xử kiện</i>	
d, Người chủ quán trong truyện <i>Mò Côi Xử kiện</i>	

Bài 2: Đặt câu theo mẫu **Ai thế nào ?**

a, Để miêu tả một bác nông dân.

.....

b, Để miêu tả một bông hoa trong vườn.

.....

c, Để miêu tả một buổi sớm mùa đông.

.....

Bài 3: Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong mỗi câu sau :

a, Éch con ngoan ngoãn chăm chỉ và thông minh.

b, Nắng cuối thu vàng ươm dù giữa trưa cũng chỉ dịu dịu.

c, Trời xanh ngắt trên cao xanh như dòng sông trong trôi lặng lẽ giữa những ngọn cây hè phố.

Bài 4: Viết vào chỗ trống trong bảng :

5 từ có vần ui	5 từ có vần uôi
M: củi,.....	M: chuối,.....

Bài 5: Tìm và viết vào chỗ trống các từ :

a, Chứa tiếng bắt đầu bằng **d, gi** hoặc **r** có nghĩa như sau :

- Có nét mặt hình dáng tính nết , màu sắc , gần như nhau :.....
- Phần còn lại của cây lúa sau khi gặt :
- Truyền lại kiến thức , kinh nghiệm cho người khác :

b, Chứa tiếng có vần **ăc** hoặc **ăc** có nghĩa như sau :

- Ngược với phương nam :
- Bấm dứt ngọn rau , hoa lá ... bằng hai đầu ngón tay :
- Trái nghĩa với rộng: